

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu động lực biến đổi bờ biển và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam

Mã số: **NĐT.30.RU/17**

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Tiếp nhận được chuyển giao công nghệ tiên tiến từ Liên bang Nga trong nghiên cứu động lực biến đổi bờ biển.
- Xác định được thực trạng, nguyên nhân và dự báo biến động bờ biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam.
- Đề xuất được các giải pháp định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên vùng ven biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Thanh Hoàn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Địa lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.500 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.500 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 42 tháng

Bắt đầu: tháng 09/2017

Kết thúc: tháng 06/2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Quyết định số 2595/QĐ-BKHCN ngày 18/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Thanh Hoàn	TS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
2	Nguyễn Văn Cư	PGS. TSKH	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
3	Lại Vĩnh Cẩm	PGS. TS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
4	Đào Đình Châm	PGS. TS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
5	Đình Văn Mạnh	PGS. TS	Viện Cơ học, Viện HL KHCNVN
6	Nguyễn Hoàng Sơn	PGS. TS	Trường ĐH Sư Phạm Huế
7	Nguyễn Lập Dân	TS	Hội Địa lý Việt Nam
8	Nguyễn Hồng Lân	TS	Trường ĐH Tài nguyên & Môi trường Hà Nội
9	Nguyễn Thái Sơn	ThS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
10	Nguyễn Thanh Hùng	PGS. TS	Phòng TNTĐQG về DLHSB, Bộ NN&PTNT
11	Nguyễn Thị Thảo Hương	TS	Hội Địa lý Việt Nam
12	Phan Thị Thanh Hằng	PGS. TS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN
13	Nguyễn Đăng Hội	PGS. TS	Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga, Bộ Quốc phòng
14	Hoàng Thái Bình	ThS	Viện Địa lý, Viện HL KHCNVN

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	SẢN PHẨM DẠNG II:									
1	Báo cáo về hệ thống phương pháp luận và công nghệ nghiên cứu động lực biến đổi bờ biển tại Việt Nam		V			V			V	
2	Báo cáo xây dựng, thiết lập mô hình số trị thủy động lực để tính toán, dự báo động lực biến đổi bờ biển Việt Nam (miền Bắc và miền Trung tại 2 khu vực trọng điểm)		V			V			V	
3	Cơ sở dữ liệu về biến động bờ biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam và 2 khu vực trọng điểm		V			V			V	
4	Báo cáo xác định thực trạng, nguyên nhân và dự báo biến động bờ biển cho 2 khu vực		V			V			V	

	trọng điểm đại diện cho bờ biển miền Bắc và miền Trung Việt Nam									
5	Các giải pháp bảo vệ bờ biển, khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển (Ứng dụng trong việc xây dựng các công trình chống xói lở, bồi tụ có hiệu quả. Ứng dụng cho quy hoạch sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững vùng ven biển)		V			V			V	
II SẢN PHẨM DẠNG III:										
1	Bài báo Quốc tế	V			V			V		
2	Bài báo Quốc gia	V			V			V		
III SẢN PHẨM DẠNG IV:										
1	Hỗ trợ đào tạo thạc sỹ	V			V			V		
2	Hỗ trợ đào tạo tiến sỹ		V			V			V	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

a. Về khoa học:

- Những vấn đề nghiên cứu của nhiệm vụ mang tính tổng hợp cao, phức tạp và bức xúc, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn lớn. Nhiệm vụ đã đi sâu phân tích, đánh giá định lượng về diễn biến, nguyên nhân, cơ chế xói lở - bồi tụ bờ biển, bồi lấp cửa sông nhất là ở 02 vùng trọng điểm như bờ biển Hải Hậu, cửa sông Nhật Lệ theo kịch bản BĐKH và nước biển dâng. Ngoài ra, nhiệm vụ xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp ổn định bờ biển, quản lý tổng hợp vùng bờ và khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên vùng ven biển khu vực nghiên cứu.

- Nhiệm vụ đã thu thập, hệ thống hoá và xử lý được một khối lượng rất lớn các tài liệu khoa học, bản đồ địa hình, bản đồ chuyên đề, các kết quả nghiên cứu của nhiều chương trình, các đề tài, dự án liên quan; điều tra, khảo sát đo đạc để thu thập các số liệu ngoài hiện trường tại hai khu vực trọng điểm Hải Hậu, Nhật Lệ; cập nhật hiện trạng xói lở, bồi tụ từ Quảng Ninh đến Bình Thuận.

- Nhiệm vụ đã đề xuất được các giải pháp tổng thể bảo vệ bờ biển, ổn định cửa sông cho dải ven biển từ Quảng Ninh đến Bình Thuận với các giải pháp phi công trình, giải pháp mềm, giải pháp cứng phục vụ cho việc khắc phục tai biến xói lở bờ biển, bồi lấp cửa sông trước mắt cũng như lâu dài

- Xây dựng được phần mềm quản lý CSDL có liên quan đến biến động đường bờ từ Quảng Ninh đến Bình Thuận từ trước đến nay, đặc biệt là 02 khu vực trọng điểm Hải Hậu – Nam Định, Nhật Lệ - Quảng Bình; phục vụ cho quản lý, cập nhật và sử dụng trong nghiên cứu với cơ sở thành lập trên nền công nghệ GIS tiên tiến.

b. Về đào tạo cán bộ

Góp phần nâng cao trình độ, phương pháp luận nghiên cứu về biến động bờ biển và sử dụng hợp lý tài nguyên biển cho các cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ. Hỗ trợ tài liệu, số liệu, phương pháp luận nghiên cứu cho các nghiên cứu sinh, học viên cao học trong việc thực hiện luận án.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Nhiệm vụ đã sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng với các mục trong dự toán và các quy định của Pháp luật.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ có khả năng ứng dụng thực tiễn cao, nhất là đối với 02 khu vực trọng điểm được lựa chọn dải ven biển Hải Hậu (tỉnh Nam

Định) và khu vực cửa sông ven biển Nhật Lệ (tỉnh Quảng Bình) mang lại hiệu quả xã hội cao.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ phải thay đổi chủ nhiệm đề tài từ PGS.TSKH. Nguyễn Văn Cư (đã mất) sang TS. Nguyễn Thanh Hoàn, cộng với dịch Covid diễn biến phức tạp từ cuối năm 2019 nên có một số kế hoạch triển khai khảo sát, thực địa của nhiệm vụ trong nước và các đợt trao đổi kinh nghiệm với đối tác Nga không thực hiện được khiến kết quả nghiên cứu bị kéo dài.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

TS. Nguyễn Thanh Hoàn

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

VIỆN TRƯỞNG

Đào Đình Châm